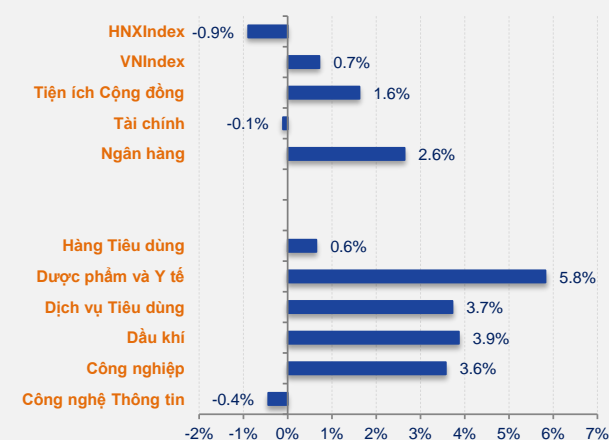


# WEEKLY WRAP

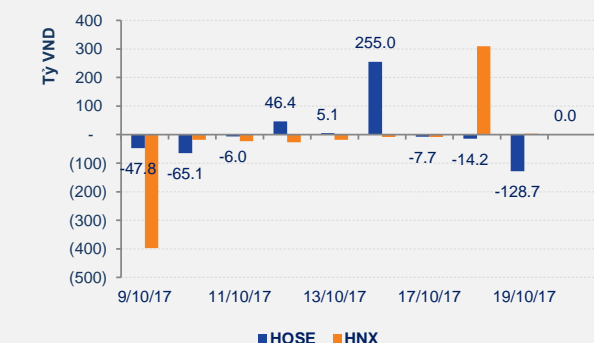
Tuần GD từ: 16/10/2017 - 20/10/2017

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	826.84	↑ 0.7%	108.14	↓ -0.9%
KLGD (trCP)	909.06	↑ 14.4%	319.44	↑ 35.1%
GTGD (tỷ VND)	21,436.51	↑ 25.0%	5,623.81	↑ 46.2%
Tổng cung (trCP)	1,250.83	↓ -8.3%	484.01	↑ 4.5%
Tổng cầu (trCP)	1,219.58	↓ -19.9%	404.78	↓ -4.9%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	48.61	↑ 66.5%	81.81	↑ 601.3%
KL bán (trCP)	41.32	↑ 13.9%	79.13	↑ 257.0%
GT mua (tỷ VND)	1,631.49	↑ 31.3%	2,822.82	↑ 296.0%
GT bán (tỷ VND)	1,527.07	↑ 16.6%	2,527.07	↑ 111.2%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-Index tiếp tục có tuần tăng điểm thứ 3 liên tiếp trong khi HNX-Index đã dứt chuỗi 8 tuần tăng điểm của mình, với thanh khoản tăng mạnh so với tuần giao dịch trước đó. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 5,89 điểm (+0,72%) lên 826,84 điểm; HNX-Index giảm 0,97 điểm (-0,90%) xuống 108,14 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng tích cực so với tuần trước với trung bình gần 5.412 tỷ đồng mỗi phiên giao dịch. Cụ thể, trên HOSE, giá trị giao dịch tăng 25% lên 21.436 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 14,3% lên 909 triệu cổ phiếu. Trên HNX, giá trị giao dịch tăng 46% lên 5.623 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 35% lên 319,4 triệu cổ phiếu. FLC và ACB là hai mã có khối lượng giao dịch lớn nhất thị trường với hơn 84 triệu cổ phiếu. Tuy hai sàn kết tuần trái chiều nhưng các nhóm ngành cổ phiếu lại không có sự phân hóa mạnh. Nhóm dược phẩm và y tế có diễn biến tốt nhất trong tuần khi tăng trưởng 5,8% giá trị vốn hóa, chủ yếu nhờ vào mức tăng của DHG (+7,3%). Tiếp theo là nhóm dầu khí với mức tăng 2,9%, với các mã tiêu biểu như GAS (+1,00%), PVD (+3,12%). Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu Công nghệ thông tin điều chỉnh giảm nhẹ với 0,4% giá trị vốn hóa, chủ yếu do FPT (-1,76%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhìn chung thị trường có sự phân hóa và phân kỳ mạnh trong tuần giao dịch qua. Trong khi VN-Index tăng thì HNX-Index lại giảm. Đây là một dấu hiệu cho việc rủi ro trên thị trường đang quay trở lại, nhất là trong tình hình hiện tại khi tháng 11 đang sắp đến gần, đây là tháng mà diễn biến thị trường thường tiêu cực với 4/5 năm gần đây VN-Index đều giảm điểm trong tháng này. Ba phiên liên tiếp, chỉ số VN-Index đánh mất mốc 830 điểm sau khi đã vượt qua trong phiên sáng khẳng định đây sẽ là mức kháng cự mạnh trong tháng 10. Trên góc nhìn kỹ thuật, cả hai cây nến tuần đều là mẫu hình búa ngược (inverted hammer) cho thấy áp lực cung có xu hướng tăng dần về cuối tuần. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong tuần giao dịch 23/10-27/10, VN-Index nhiều khả năng sẽ giằng co và đi ngang trong biên độ 820-834 điểm, nếu chỉ số bứt phá khỏi vùng này sẽ được coi là sự bắt đầu của một xu hướng mới. Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã chốt lời dần danh mục khi thị trường vượt ngưỡng 830 điểm chưa nên mua thêm và có thể tận dụng những nhịp tăng để tiếp tục hạ tỷ trọng về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu có vị thế tốt và có thể căn những phiên giảm điểm để tích lũy thêm những cổ phiếu cơ bản tốt với tầm nhìn 3-6 tháng trở lên.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 16/10/2017 - 20/10/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tiếp tục tăng điểm nhẹ mặc dù có ba phiên giảm điểm xen kẽ trong tuần. Chỉ số đạt mức cao nhất tuần tại 833,57 điểm và mức thấp nhất tuần tại 819,43 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 5,89 điểm (+0,72%) lên 826,84 điểm.

IDI là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 29,71% từ 6.630 đồng lên 8.600 đồng, tiếp theo là ROS với mức tăng 23,73% từ 114.200 đồng lên 141.300 đồng. Ở chiều ngược lại, DAT là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 29,93% từ 27.900 đồng xuống 17.550 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index có diễn biến tiêu cực hơn khi chứng kiến ba phiên giảm điểm liên tiếp sau hai phiên tăng nhẹ đầu tuần. Chỉ số chạm mức đỉnh trong tuần tại 110,89 điểm và mức đáy trong tuần tại 107,95 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,97 điểm (-0,90%) xuống 108,14 điểm.

ALV là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 34,29% từ 10.500 đồng lên 14.100 đồng, tiếp theo là TV3 với mức tăng 32,8% từ 31.100 đồng lên 41.300 đồng. Ở chiều ngược lại, PMB là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 27,41% từ 13.500 đồng xuống 9.800 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị 104,4 tỷ đồng tương ứng với 7,29 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là KDH với 7,55 triệu cổ phiếu, tiếp theo là E1VFN30 với 6,31 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, KBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với khối lượng 8,15 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị 295,75 tỷ đồng tương ứng với 2,68 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, NTP là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,34 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 600 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là mã bị bán ròng nhiều nhất với khối lượng 1,53 triệu cổ phiếu.

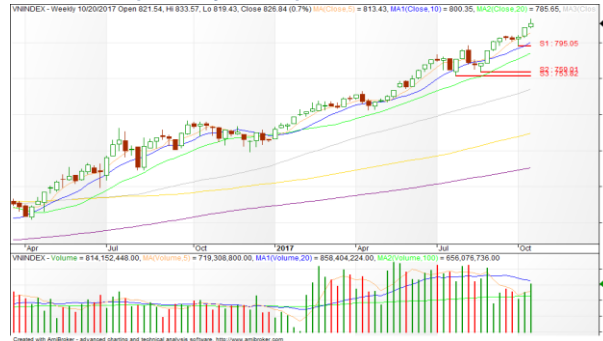
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Huy động được hơn 153.000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ

Cụ thể, kể từ đầu năm 2017, Kho bạc Nhà nước đã huy động thành công 153.079,6593 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ qua đấu thầu tại HNX.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index (Weekly chart):



VN-Index có tuần tăng điểm thứ 3 liên tiếp nhưng mức tăng bị thu hẹp lại đáng kể, thanh khoản tiếp tục có sự cải thiện. Cây nến tuần xanh với mẫu hình búa ngược (inverted hammer) cho thấy bên mua vẫn chiếm ưu thế trong tuần qua nhưng áp lực cung vùng giá cao có xu hướng mạnh dần về cuối tuần. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 800-813 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 834 điểm (đỉnh phiên 20/10). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 735 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch 23/10-27/10, VN-Index nhiều khả năng sẽ giằng co và đi ngang trong biên độ 820-834 điểm.

### HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index chính thức đứt chuỗi 8 tuần tăng điểm liên tiếp khi điều chỉnh trở lại trong tuần này với mức giảm không lớn. Cây nến tuần đỏ với mẫu hình búa ngược (inverted hammer) cho thấy bên bán đã quay trở lại chiếm ưu thế và áp lực cung có xu hướng mạnh dần về cuối tuần. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 105,5-107,9 điểm (MA5-10) và kháng cự tại 110,9 điểm (đỉnh phiên 18/10). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 92,7 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch 23/10-27/10, HNX-Index có thể tiếp tục giảm để kiểm định lại lực cầu giá thấp trong vùng hỗ trợ 105,5-107,9 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng nhẹ**

Tại thời điểm 15 giờ 00 phút, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,41 - 36,48 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng nhẹ 10 nghìn/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 20/10 là 22.459 đồng, giảm 3 đồng so với ngày hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,37 USD/ounce tương ứng 0,49% xuống 1.280,53 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,24 điểm tương ứng 0,26% lên 93,51 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1807 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.3139 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,33 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,92 USD tương ứng 1,61% xuống 57,23 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,75 USD tương ứng 1,46% xuống 41,29 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones nhích 5.44 điểm (tương đương 0.02%) lên 23,163.04 điểm, chỉ số S&P 500 tiến 0.84 điểm (tương đương 0.03%) lên 2,562.1 điểm, trong khi chỉ số Nasdaq Composite lùi 19.15 điểm (tương đương 0.29%) xuống 6.605.07 điểm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KDH	7,555,200	KBC	8,152,000
2	E1VFN30	6,310,200	HPG	2,314,980
3	BID	3,545,660	STB	1,043,710
4	PVD	1,413,540	HBC	912,500
5	VOS	1,309,020	DRC	874,640

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NTP	4,340,875	PVS	1,528,140
2	HUT	600,436	PHC	195,000
3	LAS	138,300	VGC	190,600
4	SD9	52,900	KVC	173,950
5	VMI	32,600	SHB	156,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.73	7.35	↓ -4.92%	84,631,170
HAI	12.00	11.10	↓ -7.50%	45,246,890
MSN	58.20	56.50	↓ -2.92%	31,196,080
ITA	3.94	3.71	↓ -5.84%	27,146,400
HQC	3.10	3.15	↑ 1.61%	26,338,520

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	32.40	31.70	↓ -2.16%	84,072,104
SHB	8.10	8.10	→ 0.00%	41,836,923
KLF	4.00	4.20	↑ 5.00%	41,721,600
PVS	15.90	15.90	→ 0.00%	11,239,164
PVX	2.50	2.40	↓ -4.00%	10,379,974

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
IDI	6.63	8.60	2.0	↑ 29.71%
ROS	114.20	141.30	27.1	↑ 23.73%
PNC	18.80	22.00	3.2	↑ 17.02%
LGC	21.55	24.90	3.4	↑ 15.55%
VOS	2.07	2.39	0.3	↑ 15.46%

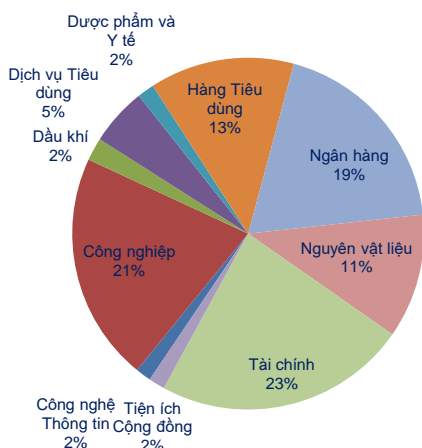
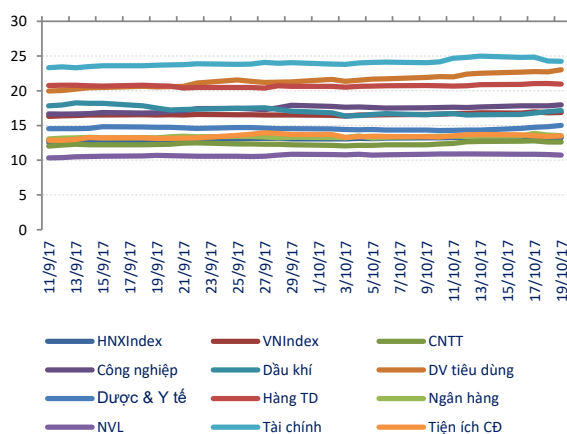
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ALV	10.50	14.10	3.6	↑ 34.29%
TV3	31.10	41.30	10.2	↑ 32.80%
NHC	33.00	42.50	9.5	↑ 28.79%
C92	6.50	7.90	1.4	↑ 21.54%
DC2	10.70	12.80	2.1	↑ 19.63%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	27.90	19.55	-8.4	↓ -29.93%
EMC	18.80	13.50	-5.3	↓ -28.19%
TIE	6.86	5.91	-1.0	↓ -13.85%
NSC	117.00	103.00	-14.0	↓ -11.97%
DRH	23.50	20.70	-2.8	↓ -11.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PMB	13.50	9.80	-3.7	↓ -27.41%
SJC	15.90	12.50	-3.4	↓ -21.38%
DST	34.10	28.40	-5.7	↓ -16.72%
VXB	12.00	10.00	-2.0	↓ -16.67%
PIV	36.00	31.00	-5.0	↓ -13.89%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	84,631,170	6.6%	889	8.6	0.6
HAI	45,246,890	4.6%	528	22.5	1.0
MSN	31,196,080	10.0%	1,946	28.8	3.5
ITA	27,146,400	0.6%	64	57.6	0.3
HQC	26,338,520	2.3%	224	14.0	0.3

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	84,072,104	11.5%	1,666	19.5	2.2
SHB	41,836,923	8.8%	1,075	7.6	0.7
KLF	41,721,600	1.1%	112	40.2	0.4
PVS	11,239,164	7.2%	1,928	8.4	0.7
PVX	10,379,974	-0.3%	-26	-	0.8

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
IDI	↑ 29.7%	4.9%	586	14.0	0.7
ROS	↑ 23.7%	8.4%	871	151.6	11.4
PNC	↑ 17.0%	-3.6%	-347	-	2.2
LGC	↑ 15.5%	11.1%	1,729	14.4	2.0
VOS	↑ 15.5%	-68.1%	-2,893	-	0.7

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ALV	↑ 34.3%	18.7%	2,864	4.5	0.9
TV3	↑ 32.8%	15.0%	2,696	13.9	2.1
NHC	↑ 28.8%	20.5%	3,774	11.3	2.4
C92	↑ 21.5%	7.0%	853	8.4	0.6
DC2	↑ 19.6%	6.0%	712	16.4	1.0

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KDH	7,555,200	9.2%	1,700	14.9	1.6
E1VFN30	6,310,200	N/A	N/A	N/A	N/A
BID	3,545,660	13.5%	1,819	11.7	1.5
PVD	1,413,540	-1.6%	-544	-	0.4
VOS	1,309,020	-68.1%	-2,893	-	0.7

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NTP	4,340,875	21.4%	4,516	16.2	3.4
HUT	600,436	16.9%	2,161	5.3	0.9
LAS	138,300	13.1%	1,521	10.1	1.3
SD9	52,900	5.2%	1,257	7.2	0.4
VMI	32,600	10.7%	1,227	4.4	0.5

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	215,954	44.1%	7,053	21.1	8.8
SAB	178,276	33.3%	7,169	38.8	12.9
VCB	145,710	15.3%	2,120	19.1	2.8
VIC	145,074	4.0%	654	84.1	5.4
GAS	134,508	19.3%	4,201	16.7	3.4

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	31,943	11.5%	1,666	19.5	2.2
VCS	16,480	59.6%	13,163	15.7	7.7
VGC	9,949	12.8%	2,017	11.5	1.6
VCG	9,894	7.3%	1,233	18.2	1.6
SHB	9,177	8.8%	1,075	7.6	0.7

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
19/9/2017	20/10/2017	2/10/2017	29/9/2017	<b>VTG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/9/2017	20/10/2017	15/9/2017	14/9/2017	<b>TNM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/9/2017	20/10/2017	20/9/2017	19/9/2017	<b>MMC</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
7/9/2017	20/10/2017	18/9/2017	15/9/2017	<b>SHI</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
8/9/2017	20/10/2017	0/1/1900	21/9/2017	<b>PAC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/9/2017	20/10/2017	29/9/2017	28/9/2017	<b>VDL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/9/2017	20/10/2017	28/9/2017	27/9/2017	<b>TNA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/9/2017	20/10/2017	26/9/2017	25/9/2017	<b>HLR</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
20/9/2017	20/10/2017	28/9/2017	27/9/2017	<b>ITS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/9/2017	20/10/2017	5/10/2017	4/10/2017	<b>PXS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/9/2017	20/10/2017	2/10/2017	29/9/2017	<b>TNP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/9/2017	20/10/2017	5/10/2017	4/10/2017	<b>VPD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/9/2017	20/10/2017	10/10/2017	9/10/2017	<b>SSI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/9/2017	20/10/2017	10/10/2017	9/10/2017	<b>NT2</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/9/2017	20/10/2017	10/10/2017	9/10/2017	<b>TL4</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/9/2017	20/10/2017	6/10/2017	5/10/2017	<b>BCC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/10/2017	20/10/2017	12/10/2017	11/10/2017	<b>NNC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/10/2017	20/10/2017	23/10/2017	20/10/2017	<b>SCR</b>	Phát hành cổ phiếu
13/10/2017	20/10/2017	20/10/2017	19/10/2017	<b>FSC</b>	Thay đổi về : Lấy ý kiến cổ đông bằng vớ
10/10/2017	20/10/2017	20/10/2017	19/10/2017	<b>FSC</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
13/10/2017	20/10/2017	17/10/2017	16/10/2017	<b>FSC</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
16/10/2017	20/10/2017	20/10/2017	20/10/2017	<b>FBC</b>	Niêm yết mới
16/10/2017	20/10/2017	20/10/2017	20/10/2017	<b>SAL</b>	Niêm yết mới
18/10/2017	20/10/2017	20/10/2017	20/10/2017	<b>HUT</b>	Niêm yết thêm
20/10/2017	20/10/2017	20/10/2017	20/10/2017	<b>E1VFN30</b>	Niêm yết thêm
18/11/2015	21/10/2017	20/10/2017	20/10/2017	<b>GMD</b>	Niêm yết thêm
30/3/2017	21/10/2017	20/10/2017	20/10/2017	<b>VMD</b>	Niêm yết thêm
27/11/2015	23/10/2017	20/10/2017	20/10/2017	<b>GMD</b>	Thay đổi về : Niêm yết thêm
15/12/2015	23/10/2017	20/10/2017	20/10/2017	<b>SSI</b>	Niêm yết thêm
8/9/2017	23/10/2017	18/9/2017	15/9/2017	<b>HT1</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---